

Số: 500 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2014

1913

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước năm 2014



THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2014/NĐ-CP ngày 11/11/2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước năm 2014 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch năm 2014) gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Các chỉ tiêu của Kế hoạch năm 2014

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Số lượt đào tạo, bồi dưỡng	Ghi chú
A-	ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC	70	05 tiến sĩ, 65 thạc sĩ
B-	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	2625	
I)	Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch	455	
II)	Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý	275	
III)	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	1560	
1.	Lĩnh vực Thanh toán	30	

2.	Lĩnh vực Chính sách tiền tệ, phân tích, dự báo, thống kê	295	
3.	Lĩnh vực Thanh tra, giám sát	430	
4.	Lĩnh vực Phát hành - Kho quỹ	110	
5.	Lĩnh vực Kiểm soát	95	
6.	Lĩnh vực Kế toán	140	
7.	Lĩnh vực Quản trị nguồn nhân lực	50	
8.	Bồi dưỡng cán bộ quy hoạch theo Đề án đào tạo chuyên gia (Thanh toán; CSTT, phân tích, dự báo, thống kê; Thanh tra, giám sát;...)	100	
9.	Các khóa bồi dưỡng khác theo yêu cầu của vị trí công việc	205	
10.	Bồi dưỡng kiến thức nền tảng về Ngân hàng - Tài chính	105	
IV)	Bồi dưỡng kỹ năng hỗ trợ công việc	335	
	TỔNG SỐ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	2695	

Danh mục cụ thể các khóa học có trong **Phụ lục** kèm theo Kế hoạch này. Danh mục các khóa học trong **Phụ lục** có thể bổ sung, điều chỉnh linh hoạt nhằm phù hợp với yêu cầu công việc thực tế của đối tượng học viên, đơn vị liên quan và các điều kiện tổ chức khóa học.

2. Kinh phí thực hiện

Nguồn tài chính sử dụng để thực hiện Kế hoạch năm 2014 gồm:

- Ngân sách Nhà nước dành cho đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC phân bổ cho Ngân hàng Nhà nước (1,5 tỷ đồng);
- Nguồn kinh phí khoán của NHNN;
- Nguồn hỗ trợ (tài trợ của dự án hợp tác hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ của ngân hàng trung ương các nước và các nguồn kinh phí khác).

3. Tổ chức thực hiện

a. Vụ Tổ chức cán bộ

- Làm đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai; điều chỉnh trong khuôn khổ Kế hoạch năm 2014 các khóa học phù hợp với tình hình thực tế và khả năng tài trợ kinh phí của các dự án hợp tác; phối hợp với Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng thiết kế chương trình và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu nâng cao năng lực làm việc;

phối hợp chặt chẽ với Vụ Hợp tác quốc tế để đàm phán khai thác nguồn hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng quốc tế.

- Phân bổ chỉ tiêu cử cán bộ đi học; trình Thống đốc phê duyệt danh sách cử đi học hoặc trực tiếp cử cán bộ đi học theo quy định.

b. Vụ Tài chính - Kế toán

Căn cứ Kế hoạch ĐT, BD được phê duyệt để cân đối nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; xác định định mức chi phí, phân bổ kinh phí và hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng chế độ quy định.

c. Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng

- Chuẩn bị hoặc phối hợp với các chi nhánh có cơ sở đào tạo của NHNN chuẩn bị cơ sở vật chất để tổ chức tốt các khóa đào tạo, bồi dưỡng được Thống đốc giao trong khuôn khổ Kế hoạch năm 2014;

- Xây dựng hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng nội dung chương trình và bố trí giảng viên giảng dạy;

- Quản lý, đánh giá kết quả học tập, báo cáo Thống đốc (qua Vụ TCCB) về kết quả tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

d. Vụ Hợp tác quốc tế

Căn cứ Kế hoạch ĐT, BD được phê duyệt và phương hướng công tác đào tạo, bồi dưỡng để tìm kiếm, khai thác các nguồn lực hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng từ các đối tác nước ngoài, tổ chức quốc tế phù hợp với yêu cầu năng cao năng lực làm việc của CB, CC, VC NHNN.

đ. Các đơn vị thuộc hệ thống NHNN

- Chọn cử cán bộ đúng đối tượng, đủ điều kiện đi học, phù hợp yêu cầu công việc tại của đơn vị và chỉ tiêu được thông báo;

- Phối hợp xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, cử cán bộ có trình độ, kinh nghiệm tham gia giảng dạy;

- Thực hiện quản lý chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo đúng chế độ quy định.

- Định kỳ tháng 6, tháng 12 đánh giá kết quả thực tế công tác đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị gửi Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp, báo cáo Thống đốc.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Hiệu trưởng Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng, Cục trưởng Cục Quản trị và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, TCCB3.

THỐNG ĐỐC



Nguyễn Văn Bình

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CB, CC, VC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC NĂM 2014

(Kèm theo Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước năm 2014

phê duyệt theo Quyết định số: 500 /QĐ-NHNN ngày 17 tháng 3 năm 2014)

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Số lượt đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
A	ĐÀO TẠO CẤP BẠNG	70			
1.	Tiến sĩ	5	Cán bộ thuộc quy hoạch đào tạo chuyên môn sâu của đơn vị, quy hoạch lãnh đạo – quản lý, có khả năng nghiên cứu khoa học; đủ điều kiện cử đi học dài hạn theo quy định.	NHNN, NS, chương trình học bổng	
2.	Thạc sĩ	65	Cán bộ thuộc quy hoạch đào tạo chuyên môn sâu của đơn vị, cán bộ quy hoạch lãnh đạo – quản lý; đủ điều kiện cử đi học dài hạn theo quy định.	NHNN, NS, chương trình học bổng	
B	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	2625			
D)	Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch	455			
1.	Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên cao cấp	20	Cán bộ dự kiến cử dự thi nâng ngạch lên CVCC hoặc đang ở ngạch CVCC nhưng chưa qua khóa học này.	NHNN, NS	
2.	Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên chính	80	Cán bộ dự kiến cử dự thi nâng ngạch lên CVC hoặc đang ở ngạch CVC nhưng chưa qua khóa học này.	NHNN, NS	
3.	Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên	80	Cán bộ ở ngạch cán sự dự kiến cử dự thi nâng ngạch lên CV hoặc đang ở ngạch CV nhưng chưa qua khóa học này.	NHNN, NS	
4.	Nghiệp vụ Thanh tra viên cao cấp	15	Cán bộ làm công tác thanh tra, dự kiến cử dự thi nâng ngạch, chuyển ngạch TTVCC hoặc đang ở ngạch TTVCC nhưng chưa có chứng chỉ này.	NHNN, NS	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Số lượt đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
5.	Nghịệp vụ Thanh tra viên chính	35	Cán bộ làm công tác thanh tra, dự kiến cử dự thi nâng ngạch, chuyển ngạch TTVC hoặc đang ở ngạch TTVC nhưng chưa có chứng chỉ này.	NHNN, NS	
6.	Nghịệp vụ Thanh tra viên	80	Cán bộ làm công tác thanh tra, ở ngạch Thanh tra viên hoặc dự kiến xếp ngạch TTV chưa có chứng chỉ này.	NHNN, NS	
7.	Nghịệp vụ Kế toán viên chính	10	Cán bộ làm công tác kế toán, dự kiến cử dự thi nâng ngạch, chuyển ngạch Kế toán viên chính hoặc đang ở ngạch KTVC nhưng chưa có chứng chỉ này.	NHNN, NS	
8.	Nghịệp vụ Kế toán viên	10	Cán bộ làm công tác kế toán, dự kiến cử dự thi nâng ngạch, chuyển ngạch Kế toán viên hoặc đang ở ngạch KTV nhưng chưa có chứng chỉ này.	NHNN, NS	
9.	Nghịệp vụ thống kê trình độ đại học, cao đẳng (Ban hành theo Quyết định 677/QĐ-TCTK ngày 29/11/2012 của Tổng cục Thống kê)	15	Cán bộ tốt nghiệp đại học, cao đẳng không đúng chuyên ngành thống kê đang làm công tác thống kê	NHNN, NS	
10.	Bồi dưỡng nghịệp vụ các ngạch thống kê viên (Ban hành theo Quyết định 1642/QĐ-BKHĐT ngày 04/12/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	10	Cán bộ làm công tác thống kê thuộc NHNN, đáp ứng điều kiện tham dự khóa học tương ứng với ngạch đang giữ		
11.	Bồi dưỡng nghịệp vụ quản lý kinh tế - kỹ thuật (theo chương trình của Bộ Khoa học - Công nghệ)	10	Cán bộ làm công tác nghiên cứu, kỹ thuật, xếp ngạch nghiên cứu viên, kỹ sư hoặc tương đương, dự kiến thi nâng ngạch chưa có chứng chỉ này	NHNN, NS	
12.	Bồi dưỡng chức danh ngạch phóng viên (theo chương trình của Bộ Thông tin - Truyền thông)	10	Cán bộ làm công tác phóng viên, biên tập thuộc NHNN	NHNN, NS	
13.	Bồi dưỡng công chức mới tuyển dụng	80	Cán bộ mới tuyển dụng năm 2013, 2014 chưa qua khóa bồi dưỡng này	NHNN, NS	
II)	Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý	275			

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Số lượt đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1.	Cao cấp lý luận chính trị	20	Cán bộ cấp Vụ, quy hoạch cấp Vụ và tương đương	NHNN, NS	
2.	Bồi dưỡng hoàn chỉnh Trung cấp lý luận chính trị	10	Cán bộ cấp Phòng, quy hoạch cấp Phòng và tương đương chưa có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ Trung cấp LLCT theo Quy định số 256-QĐ/TW ngày 16/9/2009 của Ban Bí thư.	NHNN, NS	
3.	Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo cấp Vụ (06 học phần)	180	Cán bộ cấp Vụ hoặc quy hoạch cấp Vụ và tương đương.	NHNN, NS	
4.	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cấp Phòng (theo Quyết định số 1245/QĐ-BNV ngày 29/11/2012 của Bộ Nội vụ)	50	Cán bộ cấp Phòng và quy hoạch cấp Phòng.	NHNN, NS	
5.	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh (đối tượng 1, 2)	15	Cán bộ cấp Vụ, quy hoạch cấp Vụ và tương đương trở lên chưa qua lớp bồi dưỡng này.	NHNN, NS	
III)	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	1560			
1.	Lĩnh vực Thanh toán	30			
1.1	Bồi dưỡng các chủ đề về xây dựng, quản lý, vận hành, giám sát hệ thống thanh toán và các phương tiện thanh toán	30	Cán bộ làm công tác thanh toán		
2.	Lĩnh vực Chính sách tiền tệ, phân tích, dự báo, thống kê	295			
2.1	Quản lý ngoại hối	35	Cán bộ đã công tác tại NHNN trên 1 năm; vị trí công việc liên quan tới nghiên cứu, hoạch định chính sách tiền tệ; tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động tiền tệ - ngân hàng trên địa bàn.	NHNN, NS	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Số lượt đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
2.2	Sử dụng phần mềm SPSS trong tổng hợp, phân tích số liệu	35	Cán bộ đã công tác tại NHNN trên 1 năm; vị trí công việc liên quan tới nghiên cứu, hoạch định chính sách tiền tệ; dự báo, thống kê, tổng hợp - phân tích số liệu kinh tế - tiền tệ.		
2.3	Kinh tế vĩ mô nâng cao	25	Cán bộ đã công tác tại NHNN trên 3 năm; vị trí công việc liên quan tới nghiên cứu, hoạch định, thực hiện chính sách tiền tệ; tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động tiền tệ - ngân hàng trên địa bàn; đã có kiến thức nền tảng liên quan.	NHNN, NS	
2.4	Phân tích và dự báo kinh tế, tiền tệ	25	- như trên -	NHNN, NS	
2.5	Nghiệp vụ điều tra thống kê tiền tệ sử dụng các phần mềm ứng dụng	25	Cán bộ làm công tác thống kê, dự báo, báo cáo số liệu kinh tế - tiền tệ thuộc các Vụ, Cục NHTW		
2.6	Tập huấn sử dụng phần mềm về báo cáo thống kê theo Thông tư 31/2013/TT-NHNN	150	Cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo số liệu kinh tế - tiền tệ tại NHTW, Chi nhánh, VPĐD và các TCTD	NHNN, NS	
3.	Lĩnh vực Thanh tra, giám sát	430			
3.1	Kế toán ngân hàng thương mại (dành cho cán bộ thanh tra, giám sát)	70	Cán bộ thanh tra, giám sát ngân hàng có trên 1 năm công tác, cần bổ sung kiến thức này theo yêu cầu vị trí công việc.	NHNN, NS	
3.2	Phân tích hoạt động và tài chính của Ngân hàng thương mại	70	- như trên -	NHNN, NS	
3.3	Các bài tập tình huống và kinh nghiệm xử lý khi thanh tra tại chỗ	70	- như trên -	NHNN, NS	
3.4	Phân tích tín dụng	40	Cán bộ thanh tra, giám sát ngân hàng có trên 3 năm công tác, cần bổ sung kiến thức này theo yêu cầu vị trí công việc; đã có kiến thức nền tảng liên quan	NHNN, NS	
3.5	Quản trị rủi ro tín dụng	25	- như trên -	GIZ, NHNN	
3.6	Quản trị rủi ro thị trường	25	- như trên -	GIZ, NHNN	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Số lượt đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
3.7	Quản trị rủi ro thanh khoản	25	- như trên -	GIZ, NHNN	
3.8	Thanh tra trên cơ sở rủi ro	25	- như trên -	GIZ, NHNN	
3.9	Nghiệp vụ trưởng đoàn thanh tra	40	Cán bộ thanh tra, giám sát ngân hàng có trên 3 năm công tác, dự kiến bổ trí làm trưởng đoàn thanh tra.	NHNN, NS	
3.10	Nghiệp vụ trưởng đoàn thanh tra nâng cao (thanh tra pháp nhân diện rộng, phức tạp)	40	Cán bộ thanh tra, giám sát ngân hàng có trên 3 năm công tác, đã làm trưởng đoàn thanh tra.	NHNN, NS	
4.	Lĩnh vực Phát hành - Kho quỹ	110			
4.1	Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tiền và quản lý kho quỹ	40	Cán bộ tiền tệ, kho quỹ chưa có qua bồi dưỡng nghiệp vụ này.	NHNN, NS	
4.2	Bồi dưỡng sử dụng phần mềm quản lý nghiệp vụ phát hành và kho quỹ	70	Cán bộ tiền tệ, kho quỹ NHNN.	NHNN, NS	
5.	Lĩnh vực Kiểm soát	95			
5.1	Chương trình bồi dưỡng cán bộ kiểm soát, kiểm toán nội bộ NHNN	40	Cán bộ kiểm soát, kiểm toán nội bộ thuộc NHNN.	NHNN, NS	
5.2	Cơ chế hạch toán kế toán và phân tích báo cáo tài chính của NHNN	40	Cán bộ kiểm soát, kiểm toán nội bộ thuộc NHNN.	NHNN, NS	
5.3	Nghiệp vụ trưởng đoàn kiểm toán	15	Cán bộ cấp phòng, KSV chính Vụ KTNB và các đơn vị liên quan	NHNN, NS	
6.	Lĩnh vực Kế toán	140			
6.1	Chương trình đào tạo cán bộ kế toán NHNN (gồm 04 học phần)	140	Cán bộ kế toán thuộc NHNN chưa qua khóa bồi dưỡng này.	NHNN, NS	
7.	Lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực	50			

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Số lượt đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
7.1	Bồi dưỡng cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ	50	Cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ thuộc NHNN	NHNN, NS	
8.	Bồi dưỡng cán bộ quy hoạch theo Đề án đào tạo chuyên gia	100			
8.1	Các khóa bồi dưỡng thuộc chương trình hợp tác với IMF, SEACEN, SECO, GIZ, NHTW các nước,... nhằm triển khai Đề án "Đào tạo chuyên gia giai đoạn 2013 - 2020"	100	Cán bộ nằm trong danh sách quy hoạch theo Đề án đào tạo chuyên gia.	Tổ chức quốc tế, NHTW các nước, NHNN, NS	
9.	Các khóa bồi dưỡng khác theo yêu cầu của vị trí công việc	205			
9.1	Bồi dưỡng Nhận thức về an toàn thông tin	70	Cán bộ sử dụng phần mềm nghiệp vụ hoặc có liên quan đến tạo lập, sử dụng dữ liệu mật của Ngành	NHNN, NS	
9.2	Nghiệp vụ đấu thầu	40	Cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu.	NHNN, NS	
9.3	Nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản	10	Cán bộ liên quan đến công tác quản lý xây dựng cơ bản.	NHNN, NS	
9.4	Nghiệp vụ lập và quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin	15	Cán bộ liên quan đến công tác lập, quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.	NHNN, NS	
9.5	Nghiệp vụ lập dự toán chi phí dự án đầu tư ứng dụng CNTT	10	Cán bộ liên quan đến công tác lập dự toán dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.	NHNN, NS	
9.6	Nghiệp vụ giám sát thi công dự án đầu tư ứng dụng CNTT	10	Cán bộ liên quan đến giám sát thi công dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.	NHNN, NS	
9.7	Nghiệp vụ văn thư, lưu trữ	10	Cán bộ văn thư, lưu trữ	NHNN, NS	
9.8	Nghiệp vụ khác (Giám sát thi công; Báo chí, truyền thông; Lễ tân, giao tiếp hành chính; Thư ký, trợ lý lãnh đạo;...)	40	Cán bộ có vị trí việc làm phù hợp với nội dung khóa bồi dưỡng.	NHNN, NS	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Số lượt đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
10.	Bồi dưỡng kiến thức nền tảng về Ngân hàng - Tài chính	105		NHNN, NS	
10.1	Thị trường tài chính và các công cụ tài chính	35	Cán bộ từ ngạch chuyên viên, trên 1 năm công tác, cần bổ sung kiến thức này theo yêu cầu vị trí công việc.	NHNN, NS	
10.2	Nghệp vụ Ngân hàng Trung ương	35	Cán bộ từ ngạch chuyên viên, trên 1 năm công tác, cần bổ sung kiến thức này theo yêu cầu vị trí công việc.	NHNN, NS	
10.3	Nghệp vụ Ngân hàng thương mại	35	Cán bộ từ ngạch chuyên viên, trên 1 năm công tác, cần bổ sung kiến thức này theo yêu cầu vị trí công việc.	NHNN, NS	
IV)	Bồi dưỡng kỹ năng hỗ trợ công việc	335			
1.	Tiếng Anh cơ bản	100	Cán bộ ở ngạch chuyên viên trở lên, cần sử dụng tiếng Anh trong công việc, đã có trình độ tương đương B hoặc Pre-intermediate trở lên.	NHNN, NS	
2.	Tiếng Anh chuẩn IELTS	25	Cán bộ có từ 03 năm công tác; thuộc quy hoạch cử đi học sau đại học ở nước ngoài năm 2014, 2015; đã có trình độ tương đương IELTS 5.0.	NHNN, NS	
3.	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng - Tài chính	25	Cán bộ có trình độ tiếng Anh hiện tại từ IELTS 5.5, Upper-Intermediate 2 hoặc tương đương trở lên.	NHNN, NS	
4.	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, viết báo cáo	90	Cán bộ ở ngạch chuyên viên trở lên, theo yêu cầu vị trí công việc.	NHNN, NS	
5.	Kỹ năng lập kế hoạch, quản lý công việc, quản lý thời gian	60	Cán bộ ở ngạch chuyên viên trở lên, theo yêu cầu vị trí công việc.	NHNN, NS	
6.	Kỹ năng tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo	35	Cán bộ làm công việc liên quan việc tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo	NHNN, NS	
	TỔNG SỐ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	2695			